

Bản án số: 10/2024/HS- PT

Ngày: 22 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các thẩm phán: 1. Ông Dương Văn Bản

2. Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 127/2023/TLPT-HS ngày 06/11/2023 do có kháng cáo của bị hại Dương Thị Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 298/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Vũ Xuân T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/7/1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Xuân Đ; Con bà Nguyễn Thị P; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại kháng cáo: Chị Dương Thị Q, sinh năm 1996. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Ngọc A – Luật sư Công ty TNHH Q1 và cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 24/10/2022, Vũ Xuân T là lái xe của hãng taxi B (có giấy phép lái xe hạng B2, thời hạn đến ngày 08/6/2028), điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu HYUNDAI I10, BKS: 20A-178.96 chở theo khách là anh Trương Đức T1, sinh năm 1989, trú tại: tổ F, phường P, thành phố T ngồi ở hàng ghế sau bên phải, đi theo hướng đảo tròn Đ đi đảo tròn trung tâm thành phố

T. Khi điều khiển phương tiện đến gần ngã tư giao nhau giữa đường H và đường M, Trưởng quan sát thấy từ xa đèn tín hiệu giao thông đang là màu vàng nhấp nháy. Khi cách ngã tư khoảng 150m, Trưởng đi ở làn bên trái, sát với dải phân cách, đi liền phía trước xe của T có 01 chiếc xe ô tô con màu trắng 05 chỗ (không rõ biển kiểm soát). T tiếp tục di chuyển phía sau chiếc xe ô tô màu trắng này đến vị trí cách ngã tư khoảng 50 mét thì chiếc xe ô tô con màu trắng giảm tốc độ. Vì thấy chiếc xe này đi chậm nên T tăng tốc độ xe, đánh lái sang phải rồi vượt lên song song với chiếc xe này để di chuyển vào ngã tư. Do T vượt xe phía bên phải nên bị khuất tầm nhìn, không thấy xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ELANTRA, BKS: 20A-522.46 do chị Dương Thị Q, sinh năm 1996, trú tại: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên điều khiển đi vào ngã tư hướng từ đường B đi đường M. Khi xe T vừa vượt qua xe ô tô con đi vào ngã tư thì phần đầu xe ô tô do T điều khiển đâm thẳng vào phần thân xe bên phải xe ô tô BKS: 20A-522.46 của chị Q. Sau khi đâm va, xe ô tô BKS: 20A - 522.46 va chạm nhẹ vào xe ô tô BKS: 20A - 001.85 là phương tiện của Phòng C - Công an tỉnh T đang trên đường đi tuần tra kiểm soát, do đồng chí Nguyễn Thiện M, sinh năm: 1986, trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T (là cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh T) điều khiển đi theo hướng đường M đi đường B. Sau đó, người dân có mặt tại hiện trường đã báo tin đến Công an thành phố T

** Hậu quả:*

- Xe ô tô BKS: 20A-178.96 và xe ô tô BKS: 20A-522.46 bị hư hỏng do tai nạn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 343/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự T kết luận:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: I10; BKS: 20A-178.96; Số khung: MALA851AAHM454919; Số máy: G3LAGM091302, bị hư hỏng. Giá trị thiệt hại của tài sản: 260.786.693 đồng.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: ELANTRA; BKS: 20A-522.46; Số khung: RLUF41FBMN024183; Số máy: G4NALW734800, bị hư hỏng. Giá trị thiệt hại của tài sản: 220.558.160 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận định giá tài sản đã đủ căn cứ xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Vũ Xuân T điều khiển xe ô tô BKS: 20A-178.96 khi đi đến khu đường bộ giao nhau cùng mức đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không chú ý quan sát, điều khiển xe đi tốc độ cao vào khu vực ngã tư dẫn đến phần đầu xe đâm va vào bên phải xe ô tô do chị Q điều khiển, khiến xe ô tô của chị Q bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là **220.558.160 đồng**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về

bị cáo. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai của người bị hại, người làm chứng, dữ liệu điện tử và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 298/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2023 bị hại Dương Thị Q kháng cáo đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo có ông nội là người có công với Cách mạng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Bị hại, bị cáo không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Quá trình điều tra bị cáo chưa thành khẩn nhận tội, bị cáo cho rằng bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo chưa tích cực bồi thường cho bị hại, chỉ nộp một khoản tiền tại Cơ quan THADS nhằm được hưởng tình tiết giảm nhẹ, Tòa án sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đủ căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm sau khi đối đáp với các ý kiến của Luật sư.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Dương Thị Q được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 24/10/2022, Vũ Xuân T điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai I10, BKS: 20A - 178.96 theo hướng đảo tròn Đ đi đảo tròn Trung tâm thành phố T. Khi đi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường H và đường M thuộc tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên do Trưởng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không chú ý quan sát nên phần đầu xe ô tô do T điều khiển đâm thẳng vào phần thân xe bên phải của xe ô tô BKS 20A - 522.46 do chị Dương Thị Q điều khiển. Hậu quả: xe ô tô BKS: 20A-178.96 của Vũ Xuân T bị hư hỏng với thiệt hại là 260.786.693 đồng; Xe ô tô BKS 20A - 522.46 của chị Dương Thị Q bị hư hỏng với thiệt hại là 220.558.160 đồng. Về trách nhiệm dân sự: chị Q yêu cầu T bồi thường số tiền 224.000.000 đồng

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại: Trong vụ án này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp Biên lai thu tiền thể hiện bị cáo nộp thêm số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo, bị hại, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Thị Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 298/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 21 (hai mươi một) tháng

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Giao bị cáo Vũ Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại tại Biên lai thu tiền số 0000550 ngày 05/01/2024 của Chi cục THADS thành phố T.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn